

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ**

Số: \_\_\_\_\_/2023/HĐMB/TMT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên;

Hôm nay, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_ tại \_\_\_\_\_, chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN BÁN) : CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**

- Đại diện : \_\_\_\_\_
- Chức vụ : \_\_\_\_\_  
(Theo Giấy ủy quyền số: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_)
- Địa chỉ : Tầng 9 + 10, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung  
Tự - Quận Đống Đa – thành phố Hà Nội – Việt Nam.
- Điện thoại : 024.3632.0672
- Mã số thuế : 0100104563
- Tên TK thụ hưởng : Công ty cổ phần ô tô TMT
- Số TK thụ hưởng : \_\_\_\_\_, tại Ngân hàng \_\_\_\_\_.

**BÊN B (BÊN MUA) :**

- Khách hàng : \_\_\_\_\_
- Địa chỉ : \_\_\_\_\_
- Số điện thoại : \_\_\_\_\_
- Số CCCD/CMND : \_\_\_\_\_ cấp ngày \_\_\_\_\_ bởi \_\_\_\_\_
- Điện thoại : \_\_\_\_\_
- Số TK thụ hưởng : \_\_\_\_\_

Sau khi thỏa thuận, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng Mua Bán Xe ô tô (“Hợp đồng”) với các nội dung sau:

**ĐIỀU 1. TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG - CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:**

Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua mặt hàng với mô tả, chất lượng và giá cả như sau:

- 1.1. Tên hàng: Bên A đồng ý bán và bên B đồng ý mua loại xe **Wuling HongGuang Mini EV**
- 1.2. Chất lượng: Hàng mới 100%, do Bên A lắp ráp và sản xuất tại Việt Nam.
- 1.3. Đơn giá, số lượng, giá trị Hợp đồng:

Tên xe	Năm sản xuất	Màu xe	Phiên bản	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
HongGuang mini EV	.....	.....	.....	.....	....	.....
<b>Tổng giá trị Hợp đồng</b>					...	.....

(Bằng chữ: .....)

- Giá trên đã bao gồm: Giá hàng hóa, Thuế GTGT 10%.
- Giá không bao gồm các chi phí: vận chuyển; lệ phí trước bạ; đăng ký; đăng kiểm và chi phí lưu hành xe.
- Trường hợp có sự thay đổi chính sách thuế của Nhà nước vào thời điểm xuất hóa đơn, giảm hoặc tăng mức thuế suất giá trị gia tăng (VAT), Bên A sẽ xuất hóa đơn với đơn giá theo sự thay đổi của mức thuế suất mới, và Bên B sẽ được hưởng lợi hoặc gánh chịu phần chênh lệch so với mức thuế suất VAT ban đầu là 10% theo Hợp đồng này.

## ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN:

### 2.1. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ) theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản với thông tin cụ thể sau:
  - **Phương thức thanh toán tiền mặt:**
    - Bên B nộp tiền mặt tại Phòng Kế toán của Bên A và nhận Phiếu thu hợp lệ do Bên A phát hành (có đóng dấu và chữ ký của người có thẩm quyền của Bên A).
    - Trong trường hợp Bên B yêu cầu và Bên A đồng ý thu tiền mặt trực tiếp tại địa chỉ của Bên B thì Người đại diện thu tiền của Bên A (Tur vấn bán hàng hoặc nhân viên thu ngân) phải xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp lệ bao gồm: CMND/CCCD và Giấy giới thiệu (hoặc Văn bản ủy quyền) của Bên A có nêu đích danh của cá nhân đại diện cho Bên A thu tiền.
    - Bên A chỉ chịu trách nhiệm đối với các khoản nộp quỹ Bên A và đã có phiếu thu hợp lệ của Bên A.
  - **Phương thức thanh toán chuyển khoản:** Bên B tiến hành các giao dịch đặt cọc, thanh toán cho Bên A thông qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản có thông tin sau (Phí chuyển tiền nếu có do Bên B chịu):
    - **Tên tài khoản thụ hưởng: Công ty cổ phần ô tô TMT.**
    - **Số tài khoản thụ hưởng: 2112302602, tại Ngân hàng BIDV - CN Hà Nội.**

### 2.2. Tiến độ đặt cọc, thanh toán cụ thể như sau:

- a) **Đợt 1:** Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền: ..... VNĐ (Bằng chữ: .....). Số tiền này dùng để đảm bảo cho việc thực hiện Hợp đồng. Bên B sẽ mất 100% số tiền đặt cọc nếu tự ý hủy bỏ không tiếp tục thực hiện Hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B chính thức chuyển tiền đặt

cọc cho Bên A. Ngược lại, nếu quá thời hạn 30 ngày nêu trên, Bên A tự ý hủy bỏ Hợp đồng thì ngoài việc hoàn trả số tiền Bên B đã đặt cọc, Bên A phải chịu phạt số tiền tương ứng với số tiền Bên B đã đặt cọc.

- b) **Đợt 2: Số tiền còn lại**, Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho bên A trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên B tiến hành đặt cọc (đợt 1), và đảm bảo hoàn thành thanh toán chậm nhất trước ngày nhận xe dự kiến 01 tuần (theo thông báo của Bên A). Phương thức thanh toán cụ thể tuân theo quy định tại Khoản 2.1, Điều 2 Hợp đồng này.

Sau khi nhận đủ số tiền thanh toán theo hợp đồng, Bên A sẽ tiến hành giao xe và giấy tờ xe cho bên B.

### **ĐIỀU 3. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN XE:**

#### **3.1. Thời gian bàn giao xe và hồ sơ xe:**

- Thời gian bàn giao xe: Bên A cam kết thời gian giao xe chậm nhất vào ngày .....
- Thời gian bàn giao hồ sơ xe: Hồ sơ, giấy tờ của xe sẽ được Bên A bàn giao cho Bên B chậm nhất vào ngày ..... sau khi bên B đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo tiến độ thanh toán nêu tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Hồ sơ giao xe bao gồm:
  - + Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (*Số lượng bản chính/ bản sao*);
  - + Hóa đơn GTGT xuất cho xe (*Số lượng bản chính/ bản sao*);
  - + Sổ hướng dẫn sử dụng xe ô tô (*01 bản chính*);
  - + Sổ bảo hành xe ô tô (*01 bản chính*).
- Nếu Bên B thanh toán chậm theo lịch thanh toán quy định tại Khoản 2.2, Điều 2 của Hợp đồng này thì Bên A được phép lùi thời hạn bàn giao xe và giấy tờ xe tương ứng với mỗi ngày chậm thanh toán của Bên B.

#### **3.2. Địa điểm, thông báo giao xe:**

- Bên A tiến hành ủy quyền cho Đại lý có địa điểm gần nhất với địa chỉ giao hàng của Bên B để giao xe.
- Thông báo giao xe: Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B trước ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự định giao xe chính thức.

#### **3.3. Biên bản bàn giao xe:**

- a) Tại thời điểm bàn giao, người phụ trách công tác bàn giao và nhận bàn giao của hai Bên sẽ lập và ký nhận vào “Biên bản bàn giao xe”. “Biên bản bàn giao xe” phải thể hiện đầy đủ tình trạng xe và những phụ kiện, hồ sơ bàn giao đi kèm khác (nếu có). “Biên bản bàn giao xe” là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. Việc ký nhận của đại diện Bên B vào “Biên bản bàn giao xe” là sự xác nhận về việc Bên A đã giao xe và Bên B đã nhận xe đúng, đủ và đảm bảo chất lượng của hàng hóa như thỏa thuận theo Điều 1 của Hợp đồng này.

- b) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ sự không đầy đủ, thiếu hay mất mát tài sản hay vật dụng gì sau khi hai Bên đã ký và xác nhận trên “Biên bản bàn giao xe” (ngoại trừ trường hợp Bên A nêu rõ trong “Biên bản bàn giao xe” về việc chưa giao tài sản hay phụ kiện cụ thể nào).

## **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN.**

### **4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

- Thu tiền bán xe và giao cho Đại lý Ủy quyền gần nhất với bên B để xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
- Tiến hành giao xe và hồ sơ kèm theo đúng chủng loại, số lượng, quy cách theo Điều 1, Điều 3 của Hợp đồng cho Bên B sau khi Bên A đã nhận được đủ số tiền thanh toán.
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của loại xe do Bên A cung cấp.
- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật sản phẩm mới 100%.
- Bên A có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn vận hành khi bàn giao xe cho bên B tại địa điểm bàn giao xe.
- Có toàn quyền quyết định việc tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm các quy định về thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

### **4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

- Tổ chức nhận xe theo đúng thời hạn đã thống nhất. Bố trí người kiểm tra và tiếp nhận xe theo các yêu cầu kỹ thuật đã thỏa thuận.
- Thanh toán đầy đủ 100% giá trị Hợp đồng cho Bên A đúng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
- Chịu mọi chi phí liên quan đến thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm lưu hành xe và các chi phí khác.
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 5: BẢO HÀNH**

### **5.1. Thời gian bảo hành:**

- Chi tiết chính sách bảo hành và các hạng mục bảo hành, bảo dưỡng được ghi rõ trên sổ bảo hành mà Bên A bàn giao cho Bên B.

### **5.2. Điều kiện và địa điểm bảo hành:**

- Bên A chịu trách nhiệm bảo hành cho xe ô tô Bên B đã mua của Bên A theo đúng quy định đã ghi trong sổ bảo hành.
- Bên B được hưởng các quy định về chính sách bảo hành của Bên A theo đúng quy định đã ghi trong sổ bảo hành.
- Địa điểm bảo hành: Tại Trạm bảo hành của Bên A hoặc các Trạm bảo hành ủy quyền của Bên A (TMT Motors) trên toàn quốc.
- Bên A không chịu trách nhiệm bảo hành trong các trường hợp: Bên B sử dụng xe không đúng quy định, không đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, hoặc tự ý sửa chữa xe hoặc đưa xe sửa chữa tại các gara không thuộc hệ thống các trạm bảo hành ủy quyền của TMT Motors.

- Đối với các hạng mục được bảo hành thì Bên B không phải trả chi phí, các hạng mục không được bảo hành mà sửa chữa thì Bên B phải trả chi phí liên quan đến việc sửa chữa (có báo giá cho Bên B trước khi sửa chữa).

## **ĐIỀU 6: THỜI ĐIỂM CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU VỀ TÀI SẢN:**

- 6.1.** Hàng hóa nêu tại Điều 1 được chuyển giao quyền sở hữu đầy đủ từ Bên A sang cho Bên B tại thời điểm khi Bên A đã nhận đủ 100% giá trị thanh toán của hợp đồng này.
- 6.2.** Khi Bên B chưa thanh toán đủ 100% giá trị hợp đồng cho Bên A thì tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này vẫn thuộc quyền sở hữu của Bên A.

## **ĐIỀU 7. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 7.1.** Hai bên sẽ không phải bồi thường thiệt hại; bị phạt; bị chấm dứt hợp đồng đối với bên còn lại trong những trường hợp bất khả kháng. Trường hợp bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một trong hai bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của một bên, chẳng hạn: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận,...
- 7.2.** Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, một trong hai bên phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên còn lại về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Trừ khi có ý kiến của bên nhận thông báo, bên thông báo vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

## **ĐIỀU 8. HIỆU CHỈNH, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG**

- 8.1.** Các tài liệu sau đây (nếu có) được xem như một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
  - Các biên bản thỏa thuận hoặc Phụ lục Hợp đồng có đầy đủ chữ ký của Bên A và Bên B (Đối với Bên A là chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền có đóng dấu của Bên A, các văn bản mà không có chữ ký của những người có thẩm quyền nêu trên và không có dấu của Bên A thì đều không có giá trị pháp lý khi xảy ra tranh chấp).
  - Biên bản bàn giao xe có đóng dấu của Bên A và có chữ ký của Bên B và đại diện bán hàng của Bên A.
  - Các văn bản tài liệu khác liên quan có đầy đủ chữ ký của Bên A và Bên B.
- 8.2.** Bên A và bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký Phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng. Các biên bản thỏa thuận hoặc phụ lục Hợp đồng

## **ĐIỀU 9. CAM KẾT CHUNG**

- 9.1.** Bên B cam kết được nhân viên Bên A tư vấn đầy đủ về cấu hình, thiết kế, vận hành của xe và đã trực tiếp xem xe, đã hiểu và hoàn toàn thỏa mãn trước khi ký Hợp đồng này.
- 9.2.** Trong quá trình thực hiện, nếu có bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, bổ sung nội dung hợp đồng hai bên thống nhất ký Phụ lục Hợp đồng.
- 9.3.** Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có khó khăn trở ngại, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận tìm mọi biện pháp để khắc phục. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại, chịu phạt bồi thường. Nếu có tranh chấp xảy ra hai bên thống nhất giải quyết bằng hoà giải, thương lượng trên

cơ sở hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Nếu các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án Nhân dân quận Đống Đa - thành phố Hà Nội là Tòa án nơi đặt trụ sở chính của Bên A có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Phí tòa án và các phí khác do bên thua kiện chịu.

#### **ĐIỀU 10. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành 04 (*bốn*) bản bằng tiếng Việt, bên A giữ 02 (*Hai*) bản, bên B giữ 02 (*hai*) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Sau 15 ngày kể từ ngày hai bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình, nếu không bên nào có khiếu nại gì, Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN A)**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN B)**